

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HNGĐ – ST.

Ngày: 29-12-2017.

(V/v: Xin ly hôn).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Pom;

Ông Lò Văn Quốc;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST - HNGĐ ngày 10-10-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 14-12-2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T; Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Bản NC, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Lương Văn N; Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Bản NC, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam Yên Hạ. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 5-10-2017 và tại bản khai bổ sung tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Văn N kết hôn với nhau từ ngày 13-7-2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

là do vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Lương Văn N mắc nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình. Chị cùng hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh N không thay đổi. Anh Lương Văn N đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay đang thụ hình tại Trại giam Yên Hạ. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ đầu năm 2016. Nay chị Lò Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn N.

Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có 2 con chung:

Cháu Lương Minh T, sinh ngày 24-02-2012 và cháu Lương Thị Anh Th, sinh ngày: 22-03-2014. Nay ly hôn nguyện vọng của chị Lò Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 2 cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Lương Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Lương Văn N là bị đơn (do Tòa án tiền hành thu thập) đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Lò Thị T:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Anh cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp. Nay chị Lò Thị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh Lương Văn N thừa nhận trong thời chung sống anh, chị có 02 con chung: Cháu Lương Minh T, sinh ngày 24-02-2012 và cháu Lương Thị Anh Th, sinh ngày: 22-03-2014. Nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ do vậy anh nhất trí để 02 cháu Cháu Lương Minh T và cháu Lương Thị Anh Th cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lương Văn N đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ nên không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ việc và anh có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh, có xác nhận của Trại giam Yên Hạ nơi anh đang thụ hình.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lương Văn N. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lương Minh T và cháu Lương Thị Anh Th đến khi cháu trưởng

thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Lương Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn chị Lò Thị T đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lương Văn N do đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ và đã có đơn xin giải quyết vắng. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng điểm 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị:

1. Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lương Văn N.

2. Về con chung: Đề nghị xử giao hai cháu Lương Minh T, sinh ngày 24-02-2012 và cháu Lương Thị Anh Th, sinh ngày: 22-03-2014 cho chị Lò Thị T được trực tiếp được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lương Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lương Văn N đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ nên không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ việc và anh có đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh, có xác nhận của Trại giam Yên Hạ nơi anh đang thụ hình. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lương Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 13-7-2010 đúng theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn

nhân giữa chị Lò Thị T và anh Lường Văn N là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hành phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Lường Văn N mắc nghiện ma túy, chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh N không thay đổi, không quan tâm đến gia đình và vợ con và đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay đang thụ hình tại Trại giam Yên Hạ. Chị Lò Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Lường Văn N. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Lường Văn N tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lường Văn N. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong thời chung sống anh, chị có hai con chung là cháu Lường Minh T, sinh ngày 24-02-2012 và cháu Lường Thị Anh Th, sinh ngày: 22-03-2014. Nay ly hôn chị Lò Thị T có nguyện vọng là được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Lường Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên, xem xét tình hình thực tế của chị Lò Thị T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu Lường Minh T và cháu Lường Thị Anh Th cho chị Lò Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các cháu là hợp tình, hợp lý và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu về việc ăn mặc, học hành cùng những điều kiện khác để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của các cháu. Hơn nữa hiện nay anh Lường Văn N đang chấp hành án do vậy cũng không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Chị Lò Thị T không yêu cầu anh Lường Văn N cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận. Anh Lường Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Lường Văn N.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lường Minh T, sinh ngày 24-02-2012 và cháu Lường Thị Anh Th, sinh ngày: 22-03-2014 cho chị Lò Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lường Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lò Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2013/04859, ngày 10-10-2017.

Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lường Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. Thuận Châu (2 bản);
- UBND CL, h. Thuận Châu;
- Chi cục THADS h. Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương